

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP ĐIỆN PHÚC ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP ĐIỆN PHÚC ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC ANH ELECTRICAL
CONSTRUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110714889

3. Ngày thành lập: 14/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Xuân Sen, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0399836927

Fax:

Email: phucanh.jsc6868@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá bán hàng hóa) - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
10.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Tư vấn, thẩm định thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình đường dây và trạm biến áp; Định giá xây dựng; Hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định;	7110
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
14.	Cho thuê xe có động cơ	7710
15.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
16.	In ấn (Trừ các loại hình nhà nước cấm)	1811
17.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
18.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
19.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
20.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
21.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
22.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
23.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
24.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
25.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
26.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Bốc xếp hàng hóa	5224
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa;	5229

33.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
36.	Sửa chữa thiết bị điện	3314(Chính)
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
39.	Thu gom rác thải độc hại	3812
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
43.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
44.	Xây dựng công trình điện	4221
45.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
46.	Phá dỡ (Trừ bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom mìn)	4311
47.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom mìn)	4312
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAM THI KIỀU NGÂN	Thôn Xuân Sen, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	330.000	3.300.000.000	30,000	0011920091 36	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	330.000	3.300.000.000	30,000		
2	BÙI VIỆT DŨNG	Thôn Bái Khê, Xã Cương Chính, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	340.000	3.400.000.000	40,000	0330920032 01	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	340.000	3.400.000.000	40,000		

3	NGUYỄN KIM PHƯƠNG	Thôn Phụng Nghĩa, Xã Phụng Châu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	330.000	3.300.000.000	30,000	001090013299
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	330.000	3.300.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI VIỆT DŨNG
Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/02/1992
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033092003201

Ngày cấp: 09/05/2021
Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Bái Khê, Xã Cương Chính, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Bái Khê, Xã Cương Chính, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội